

Bản án số: 32/2019/HS-PT

Ngày 20 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn O, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng

Nơi cư trú: Khóm 8, thị t, huyện N, tỉnh C, ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Chóp và bà Nhan Thị Lai; tiền án: không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018 tại thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Hoàng T, sinh năm 1991 tại Cà Mau

Nơi cư trú: Khóm 8, thị t, huyện N, tỉnh C, ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Ròng và bà Đặng Thị Thiêu; có vợ: Đặng Thị Tâm (đã tự ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018 tại thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Mai Văn Đ (Đ1) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (không triệu tập)

- Bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm 8, thị t, huyện N, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017, Mai Văn Đ đang ở nhà trọ Thúy Vy thuộc khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H gọi điện thoại cho Huỳnh Văn O kêu lấy 02 bình ắc quy trên xe tải của anh Trần Văn N đang đậu ở công trình tại Huyện ủy Ngọc Hiền để bán lấy tiền tiêu xài thì O đồng ý. Lúc này O đang uống rượu tại nhà của Trần Hoàng T ở khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H nên O rủ T cùng lấy trộm 02 bình ắc quy của anh N thì T đồng ý.

Đ1 khoảng 22 giờ cùng ngày, Bị cáo O lấy chìa khóa 13 mang theo và cùng T đi Đ1 nơi chiếc xe tải biển số 95T – 0706 của anh N đang đậu. Lúc này T dùng chìa khóa 13 mở lấy 02 bình ắc quy 70 Ampe hiệu GS đem cất giấu ở bụi rậm trước trụ sở Huyện ủy, đồng thời O điện báo cho Đ hay đã lấy xong 02 cái bình ắc quy. Đ1 03 giờ ngày 13/12/2017, Đ nhắn tin cho anh Lê Văn Sấn ở Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc với nội dung bán dùm 02 bình ắc quy nhưng anh Sấn không trả lời.

Đ1 khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Sấn điện thoại cho anh Trần Văn N hay việc Đ có nhờ anh Sấn bán dùm 02 bình ắc quy, nghe vậy anh N kiểm tra lại xe thì phát hiện mất 02 bình ắc quy 70 Ampe hiệu GS nên trình báo Công an thị trấn Rạch Gốc. Sau đó cơ quan công an tiến hành làm việc thì các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc H kết luận giá trị của 02 bình ắc quy 70 Ampe hiệu GS là 2.850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mai Văn Đ, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, các bị cáo Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017, bị cáo Mai Văn Đ có hành vi rủ rê, lên kế hoạch cho bị cáo Huỳnh Văn O lấy trộm tài sản của anh Trần Văn N. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại sân Huyện ủy huyện Ngọc H, bị cáo O cùng bị cáo Trần Hoàng T đã lấy trộm được 02 cái bình ắc quy 70 Ampe hiệu GS được lắp đặt trên xe tải biển số 95T – 0706 của anh Trần Văn N. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được định giá là 2.850.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Mai Văn Đ, Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng là anh Lê Văn Sấn; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ tại vụ án.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại Đ1 quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ khi lấy trộm tại sản. Việc lấy trộm tài sản được thực hiện tại khu vực cơ quan nhà nước, hành vi này thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O 04 (bốn) tháng tù, bị cáo Trần Hoàng T 03 (ba) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù tại Điều luật quy định là đã có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Mặc dù, phía bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho bị cáo O cải tạo không giam giữ nhưng xét thấy mức hình phạt nêu trên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn O, Trần Hoàng T;
Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Văn O 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Trần Hoàng T 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo O, bị cáo T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo O, bị cáo T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc H;
- Công an huyện Ngọc H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H;
- Chi cục THADS huyện Ngọc H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

